

Số: 13/2022/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài
làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước
ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại
Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và
tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân
nước ngoài tại Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 45/TTr-LDTBXH ngày 12/5/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 608/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – TB&XH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh; các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP; TKCT; NC-KSTTHC; KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Lưu: VT; KGVX Thảo.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

*(Kèm theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi chung là Quy chế) quy định nội dung, nguyên tắc, hình thức phối hợp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Bắc Giang trong hoạt động quản lý người lao động nước ngoài làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu, hộ kinh doanh và các cá nhân được phép hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ, Tư pháp, Y tế, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Cục thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan (sau đây gọi chung là các cơ quan tham gia phối hợp).

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật trong quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, thống kê, tổng hợp, phân tích tình hình sử dụng người lao động nước ngoài; hướng dẫn, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan tham gia phối hợp; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài để kịp thời đề xuất, kiến nghị, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

3. Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước về tình hình người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân. Cập nhật dữ liệu liên quan đến người lao động nước ngoài lên phần mềm quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành.

3. Khi một cơ quan có đề nghị phối hợp thì cơ quan được đề nghị thực hiện kịp thời, đúng nội dung đề nghị phối hợp. Trường hợp không thể đáp ứng nội dung đề nghị phối hợp thì phải có văn bản thông báo lý do cho bên đề nghị phối hợp.

4. Tuân thủ nguyên tắc trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp trao đổi thông tin thông qua cán bộ đầu mối của các cơ quan tham gia phối hợp.

2. Trao đổi trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi công văn đề nghị phối hợp; thông báo bằng văn bản kết quả xử lý vi phạm hành chính đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; cung cấp các tài liệu, báo cáo chuyên đề trong công tác quản lý người lao động nước ngoài.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành.

4. Tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất lãnh đạo liên ngành, các đơn vị tham mưu.

5. Tổ chức các đợt cao điểm rà soát, nắm tình hình thực tế số lượng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

6. Hình thức khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THAM GIA PHỐI HỢP

Điều 6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham gia phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Thực hiện biên soạn và đề nghị Sở Ngoại vụ biên dịch tài liệu đa ngôn ngữ hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, gửi các cơ quan có

liên quan để tuyên truyền, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho các nhà thầu theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì thẩm định, chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động hoặc cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (sau đây gọi chung là cấp giấy phép lao động) cho người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân ngoài các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân ngoài các khu công nghiệp. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân thông báo về các trường hợp người lao động nước ngoài vào làm việc ngắn hạn, các trường hợp đã được cấp giấy phép lao động làm việc cho các tổ chức, cá nhân ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhưng được cử, điều động, biệt phái sang làm việc tại tỉnh, thành phố khác hoặc trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động ở tỉnh, thành phố khác được cử, điều động, biệt phái sang làm việc cho các tổ chức, cá nhân ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài và phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan hướng dẫn cập nhật dữ liệu, hướng dẫn và vận hành phần mềm quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; kịp thời đề xuất phương án nâng cấp phần mềm để phù hợp với tình hình thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa vào công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh (số hóa các dữ liệu liên quan đến giấy phép lao động và hợp đồng lao động của người lao động nước ngoài lên hệ thống phần mềm quản lý). Thường xuyên cập nhật vào phần mềm các thông tin, dữ liệu của tháng trước đó về tình hình chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp giấy phép lao động hoặc không đủ điều kiện cấp giấy phép lao động; người lao động nước ngoài vào làm việc ngắn hạn; giấy phép lao động hết hiệu lực; kết quả thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật của người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân ngoài các khu công nghiệp.

Định kỳ trước ngày 16 hàng tháng phải hoàn thành việc cập nhật thông tin, dữ liệu của tháng trước đó vào phần mềm; đồng thời thông báo bằng văn bản nội dung trên tới Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để phối hợp theo dõi, quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp kiểm tra, hướng dẫn Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền về công tác quản lý người lao động nước ngoài.

6. Định kỳ tháng 11 hàng năm, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt rà soát, nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

7. Định kỳ hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát các quy định liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; kịp thời kiến nghị các cơ quan Trung ương, địa phương ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam để phù hợp với tình hình thực tiễn.

8. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/7) và hàng năm (trước ngày 15/01 của năm sau), tổng hợp tình hình người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định; đồng thời, tổng hợp và gửi thông tin về người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh nhưng cư trú ngoài tỉnh hoặc các trường hợp đã được cấp giấy phép lao động nhưng được cử, điều động, biệt phái sang làm việc tại tỉnh, thành phố khác cho Công an tỉnh Bắc Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố nơi người lao động nước ngoài cư trú và làm việc để phối hợp, quản lý.

Điều 7. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

2. Tiến hành thẩm định, chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động hoặc cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (sau đây gọi chung là cấp giấy phép lao động) cho người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân thông báo về các trường hợp người lao động nước ngoài vào làm việc ngắn hạn, các trường hợp đã được cấp giấy phép lao động làm việc cho các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhưng được cử, điều động, biệt phái sang làm việc tại tỉnh, thành phố khác hoặc trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động ở tỉnh, thành phố khác được cử, điều động, biệt phái sang làm việc cho các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài và phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ tháng 11 hàng năm, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ

chức rà soát, nắm bắt tình hình, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp.

5. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan nâng cấp, vận hành phần mềm quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên cập nhật vào phần mềm các thông tin, dữ liệu của tháng trước đó về tình hình chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp giấy phép lao động hoặc không đủ điều kiện cấp giấy phép lao động; người lao động nước ngoài vào làm việc ngắn hạn; giấy phép lao động hết hiệu lực; kết quả thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật của người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân ngoài các khu công nghiệp.

Định kỳ trước ngày 16 hàng tháng phải hoàn thành việc cập nhật thông tin, dữ liệu của tháng trước đó vào phần mềm; đồng thời thông báo bằng văn bản nội dung trên đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (nơi có khu công nghiệp) để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc quản lý tạm trú của người nước ngoài tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, kịp thời kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết các vấn đề bất cập.

7. Thực hiện việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình sử dụng người lao động nước ngoài của các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 năm sau) tổng hợp tình hình người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp; đồng thời, tổng hợp và gửi thông tin về người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp nhưng cư trú ngoài tỉnh hoặc các trường hợp đã được cấp giấy phép lao động nhưng được cử, điều động, biệt phái sang làm việc tại tỉnh, thành phố khác cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang, Công an tỉnh Bắc Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố nơi người lao động nước ngoài cư trú và làm việc để phối hợp, quản lý.

Điều 8. Công an tỉnh

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài; cơ sở lưu trú có người lao động nước ngoài tạm trú.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài; thực hiện việc cấp thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, xác nhận tạm trú, gia hạn tạm trú; hướng dẫn thủ tục đăng ký khai báo tạm trú cho người

lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Không cấp thị thực đối với người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh khi chưa được cấp giấy phép lao động hoặc giấy phép lao động hết hiệu lực hoặc vô hiệu hoặc không có giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp nắm tình hình, quản lý chặt chẽ người lao động nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh và việc bảo lãnh, sử dụng người lao động nước ngoài của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự của người lao động nước ngoài và các tổ chức, cá nhân bảo lãnh, sử dụng lao động người nước ngoài.

4. Phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh rà soát, đánh giá, sửa đổi các quy định về quản lý tạm trú của người nước ngoài tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết các vấn đề bất cập.

5. Định kỳ tháng 11 hàng năm, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt tổng rà soát, nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

6. Kịp thời thông báo cho Sở Ngoại vụ các trường hợp người lao động nước ngoài vi phạm pháp luật (bị bắt, tạm giữ), tai nạn, tử vong hoặc mất tích trên địa bàn tỉnh để thông tin cho cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết vụ việc. Thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng án tích của đương sự để phục vụ cho việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo đề nghị của Sở Tư pháp.

7. Nghiên cứu, đề xuất Bộ Công an có cơ chế chia sẻ dữ liệu nhập cảnh của người lao động nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh để phối hợp quản lý; kịp thời, thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan để phối hợp theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp xác minh tính pháp lý của giấy tờ, tài liệu liên quan tới việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người lao động nước ngoài khi được Sở Lao động – Thương binh và xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị; chủ động trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan về người lao động nước ngoài có nghi vấn sai phạm hoặc có vụ việc phức tạp để phối hợp, xử lý.

9. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan nâng cấp, vận hành phần mềm quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên cập nhật vào phần mềm các thông tin, dữ liệu của tháng trước đó về thông tin về

cấp thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn tạm trú, việc chấp hành các quy định của pháp luật về cư trú và xử lý vi phạm của người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Định kỳ trước ngày 16 hàng tháng phải hoàn tất việc cập nhật thông tin, dữ liệu của tháng trước đó vào phần mềm, đồng thời thông báo bằng văn bản nội dung trên tới Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để phối hợp theo dõi, quản lý.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) tổng hợp tình hình người lao động nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Sở Ngoại vụ

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và đề nghị các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài thực hiện đúng quy định pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ nước ngoài của người lao động nước ngoài; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và cơ quan có liên quan khác trong việc xác định các giấy tờ nước ngoài của người lao động nước ngoài thuộc danh mục được miễn thực hiện thủ tục hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự hoặc xác minh tính chính xác của tem hợp pháp hoá lãnh sự được dán trên các giấy tờ do nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biên dịch tài liệu hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ra ngôn ngữ nước ngoài gửi các cơ quan có liên quan để thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài thuộc phạm vi quản lý.

4. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trao đổi, liên hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để giải quyết, xử lý các trường hợp người lao động nước ngoài gặp sự cố, gặp rủi ro, vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) tổng hợp danh sách các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 10. Sở Tư pháp

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện việc cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan rà soát các quy định liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; kịp thời kiến nghị các cơ quan Trung ương, địa phương ban hành, sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam để phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau), cung cấp số liệu về việc cấp phiếu lý lịch tư pháp cho lao động là người nước ngoài và danh sách luật sư là người nước ngoài đã được Bộ Tư pháp cấp giấy phép hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh, gửi đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phát các tài liệu tuyên truyền hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài.

2. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ngăn chặn người nước ngoài lợi dụng việc góp vốn nhằm hợp thức hóa thủ tục cấp thẻ tạm trú, cấp thị thực dài hạn hoặc không thuộc diện cấp giấy phép lao động để hoạt động không đúng mục đích.

3. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) tổng hợp danh sách các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh hoặc giải thể, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi doanh nghiệp hoạt động để phối hợp theo dõi, quản lý việc sử dụng người lao động nước ngoài.

Điều 12. Sở Y tế

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở hành nghề dược có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Cung cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh danh sách các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lao động nước ngoài (khi có sự thay đổi thông tin) theo quy định của Bộ Y tế; đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế trực

thuộc cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người lao động nước ngoài theo quy định của Bộ Y tế.

3. Chủ động đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh phối hợp kiểm tra các cơ sở khám, chữa bệnh có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng người lao động nước ngoài; kịp thời xử lý các cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng người lao động nước ngoài quản lý, hành nghề khám, chữa bệnh, hành nghề dược nhưng không có chứng chỉ và giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh, hành nghề dược, không có giấy phép lao động.

4. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) thông báo danh sách các cơ sở khám, chữa bệnh, hành nghề dược có sử dụng người lao động nước ngoài, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 13. Sở Công Thương

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong việc xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

3. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) thông báo bằng văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh các thông tin trong tháng trước về việc cấp mới, chấm dứt hoạt động các Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài do Sở Công Thương cấp phép để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 14. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định khi có nhu cầu mời giảng viên, giáo viên, tình nguyện viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia là người nước ngoài đến tham gia giảng dạy, làm việc, học tập và các hoạt động khác có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xác định bằng cấp của giáo viên, giảng viên nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Kịp thời phát hiện và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) thông báo danh sách các cơ sở giáo dục, đào tạo có sử dụng người lao động nước ngoài gửi Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 15. Sở Xây dựng

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các đơn vị, nhà thầu xây dựng có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý chặt chẽ hoạt động của các đơn vị, nhà thầu xây dựng có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Kịp thời phát hiện và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

3. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau), chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan cùng cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội danh sách các đơn vị, nhà thầu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các cơ sở hoạt động về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch có sử dụng người lao động nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

Kịp thời phát hiện, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

3. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) thông báo danh sách các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch có sử dụng người lao động nước ngoài gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 17. Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và bảo hiểm xã hội tới các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền liên quan đến việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân, đóng bảo hiểm xã hội của người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Định kỳ trước ngày 30/5 hàng năm: Cục Thuế tỉnh tổng hợp thông tin về người lao động nước ngoài quyết toán thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn tỉnh (bao gồm: họ tên, mã số thuế, nơi làm việc, thu nhập chịu thuế là căn cứ quyết toán thuế); Bảo hiểm xã hội tỉnh thông tin về danh sách người lao động nước ngoài đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh (bao gồm: tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, số tiền lương, thu nhập là căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, nơi làm việc), gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 18. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện tốt việc quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Có biện pháp giám sát, quản lý chặt chẽ việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài và người lao động nước ngoài cư trú, làm việc trên địa bàn. Kịp thời phối hợp cung cấp, chia sẻ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn phục vụ công tác quản lý về cư trú, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.

3. Chủ động kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn.

4. Thường xuyên theo dõi, khai thác dữ liệu và cập nhật thông tin về kết quả xử lý vi phạm theo thẩm quyền của các tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài vào phần mềm quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thông báo bằng văn bản tới Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh kết quả xử lý vi phạm theo thẩm quyền liên quan đến việc chấp hành các quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn quản lý.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) thực hiện việc rà soát, báo cáo danh sách tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài và số lượng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan tham gia phối hợp có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Các cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) kết quả thực hiện Quy chế này đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Hằng năm (trước ngày 20/01 của năm sau), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế của năm trước đó, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.